

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3  
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng ..... năm 2023

## DỰ THẢO

### BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

#### 1. Báo cáo về kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Tổng Công ty:

##### 1.1. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động:

- **Sản xuất kinh doanh:** Trong năm 2022, Tổng công ty đã khắc phục nhiều khó khăn về nhiên liệu, về ảnh hưởng của hậu dịch bệnh Covid-19 và đã phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022 NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2022	So với kế hoạch 2022 (%)	So với năm 2021 (%)
Sản lượng điện sản xuất	Tr. Kwh	28.472	28.141	98,83	108,64
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	45.417	46.382	102,12	125,11
Tổng chi phí	Tỷ đồng	43.199	43.681	98,89	130,99
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.218	2.701	121,77	72,49
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	1.827	2.207	120,79	89,37

Ngoài chỉ tiêu sản lượng điện SX đạt 98,83% kế hoạch do: (i) SLĐ CTNĐ Phú Mỹ là 11.061 triệu kWh, đạt 95,67% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, chủ yếu TCT xây dựng kế hoạch SLĐ trình ĐHĐCĐ thông qua bằng 116,35% kế hoạch EVN giao (9.937 triệu kWh). Tuy nhiên, do giá nhiên liệu khí tăng cao trong giai đoạn đầu năm, thủy văn thuận lợi và các nguồn NLTT chiếm tỷ trọng lớn trong hệ thống điện (26,4%) được ưu tiên phát điện nên ảnh hưởng đến khả năng được huy động của các tổ máy Tuabin khí

và SLĐ CTNĐ Phú Mỹ đạt thấp hơn kế hoạch; (ii) SLĐ NMNĐ Vĩnh Tân 2 là 6.711 triệu kWh, đạt 93,08% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, chủ yếu do giá than thế giới tăng cao đột biến và duy trì trong thời gian dài, nguồn than trong nước khan hiếm nên cung ứng than cho sản xuất điện của nhà máy gặp khó khăn nên một số thời điểm phải chào giảm công suất để đảm bảo tối ưu vận hành nhà máy trên TTĐ. Các chỉ tiêu còn lại đều thực hiện vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

**- Sửa chữa lớn:** Năm 2022, chi phí sửa chữa lớn Tổng Công ty thực hiện 486.187 triệu đồng/Kế hoạch: 669.117 triệu đồng (đạt 73% kế hoạch), trong đó đã thực hiện hoàn thành SCL 06/11 hạng mục/tổ máy các nhà máy điện, 05 công trình chuyển tiếp kế hoạch sang năm 2023 như đại tu ST14, lò và trung tu (CI) GT12 các tổ máy NMĐ Phú Mỹ 1. Nguyên nhân chi phí SCL đạt 73% kế hoạch do chưa ghi nhận chi phí 05 công trình đại tu NMĐ Phú Mỹ 1 (thực hiện từ tháng 12/2022 chuyển tiếp hoàn thành tháng 01/2023) và một số công trình, hệ thống thiết bị phụ chuyển sang năm 2023 thực hiện. Nhìn chung chất lượng sửa chữa được nâng cao, các tổ máy/thiết bị sau sửa chữa đưa vào vận hành an toàn và hiệu quả.

**- Đầu tư xây dựng:**

Tổng giá trị khối lượng ĐTXD thực hiện năm 2022 đạt 86,41% KH so với kế hoạch năm, trong đó, trả nợ gốc vay đạt 103,64%, đầu tư thuần đạt 14,15%, góp vốn các dự án điện 0%, cụ thể:

TT	Danh mục	KH 2022 (tr đồng)	Thực hiện (tr đồng)	Tỷ lệ TH/KH %
1	Trả nợ gốc, lãi vay	4.851.413	5.028.227	103,64%
2	Góp vốn các dự án điện	199.849	-	0%
3	Đầu tư thuần	918.568	130.021	14,15%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.969.830</b>	<b>5.158.248</b>	<b>86,41%</b>

Thực hiện đầu tư thuần đối với các dự án do Tổng Công ty làm chủ đầu tư năm 2022 đạt 14,15% so với kế hoạch năm, nguyên nhân do:

+ Dự án Cảng nhập than TTĐL Vĩnh Tân: Thực hiện 6.794 triệu đồng, đạt 1,04% KH. Nguyên nhân khách quan: Do trong quá trình thi công nạo vét phải cập nhật, trình phê duyệt lại báo cáo ĐTM theo hướng dẫn của Tổng cục Môi trường và lập hồ sơ giao khu vực biển (phạm vi luồng tàu ngoài đê chắn sóng TTĐL Vĩnh Tân chồng lấn với khu Bảo tồn biển Hòn Cau nên chưa được cơ quan thẩm quyền giao). TCT đã đề xuất EVN gia hạn tiến độ thực hiện. EVN đề nghị EVNGENCO3 rà soát lại thủ tục pháp lý, trình tự thực hiện đầu tư, đề xuất các giải pháp đảm bảo các nhà máy điện thuộc TTĐL Vĩnh Tân vận hành tối ưu, báo cáo EVN xem xét, quyết định.

+ Dự án Xây dựng trụ sở EVNGENCO3 tại TP.HCM: Thực hiện 1.211 triệu đồng, đạt 1,10% KH. Nguyên nhân: Theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao, vốn kế hoạch năm 2022 là 110.000 triệu đồng được dự trù cho gói thầu tư vấn và thi công xây dựng. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thủ tục đầu tư, Tổng Công ty gặp khó khăn trong xác định chỉ tiêu quy hoạch đô thị khu đất dự kiến xây dựng làm cơ sở lập dự án đầu tư. Hiện TCT đang triển khai thuê Tư vấn thực hiện các công việc: Xin phép UBND TP. Thủ Đức và UBND TP. HCM điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; và tiếp tục thực hiện khảo sát phục vụ lập BCNCKT.

+ Các hạng mục công trình CTNĐ Mông Dương:

✓ Xây dựng hạng mục bảo vệ môi trường cho bãi thải đất đá số 2: chưa thực hiện Nguyên nhân: đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng (*từ mục đích chứa đất đá công trình xây dựng TTDL Mông Dương sang chứa chất thải bồi lắng*). Hiện Công ty đang lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch để tiếp tục thực hiện.

✓ Dự án Hệ thống điện mặt trời khu vực khuôn viên Nhà máy: Thực hiện đầu tư 300 triệu đồng, đạt 1,92 % kế hoạch. Nguyên nhân: CTNĐ Mông Dương đã triển khai thuê tư vấn lập báo cáo KTKT hạng mục lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời cung cấp điện tự dùng cho NMNĐ Mông Dương 1. Sau khi đơn vị tư vấn hoàn thành Báo cáo KTKT, CTNĐ Mông Dương đã có báo cáo đề xuất chưa thực hiện đầu tư xây dựng hạng mục này trong năm 2022 để theo dõi và đánh giá kỹ hơn về tính hiệu quả kinh tế mà hạng mục đem lại. Tổng Công ty có văn bản số 3377/GENCO3-QLĐTXD ngày 08/12/2022 thông nhất đề xuất của CTNĐ Mông Dương.

+ Các công trình ĐTXD của EPS: giá trị ĐTXD năm 2022 thực hiện là 31.992 triệu đồng, vượt 6.008 triệu đồng so với kế hoạch giao (25.984 triệu đồng) chủ yếu do 03 công trình trong năm 2021 chưa hoàn thiện hồ sơ nên chưa ghi nhận chi phí ĐTXD năm 2021, giá trị 03 công trình này được chuyển tiếp ghi nhận chi phí ĐTXD trong năm 2022 và đã được Tổng Công ty thống nhất tại văn bản số 3413/GENCO3-QLĐTXD ngày 12/12/2022.

#### **- Đấu thầu và quản lý hợp đồng:**

+ Về công tác đấu thầu: Trong năm 2022, Tổng Công ty và các đơn vị thực hiện 669 gói thầu, trong đó: đấu thầu qua mạng 512 gói, đấu thầu không qua mạng 157 gói, đạt chỉ tiêu đấu thầu qua mạng được giao. Tổng giá trị các gói thầu 4.298 tỷ đồng, tổng giá trúng thầu 4.009 tỷ đồng, tiết kiệm 289 tỷ đồng so với giá gói thầu, đạt 6,72%.

Kết quả, về cơ bản Tổng Công ty đã thực hiện công tác đấu thầu LCNT theo quy định hiện hành.

+ Về công tác quản lý thực hiện Hợp đồng: về cơ bản Tổng Công ty đã theo dõi, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các hợp đồng đã được ký kết.

Ban Kiểm soát lưu ý ban điều hành đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng số 35/2022/HĐ-GENCO3, gói thầu Cung cấp than có thông số chất bốc thấp cho NMNĐ Vĩnh Tân 2 năm 2022, đợt 1: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 4/2022 đến tháng 9/2022, do thị trường nhiên liệu gặp nhiều khó khăn, nhà thầu mới cung cấp được 01 chuyên hàng tương đương 10,44% so với khối lượng cơ sở của hợp đồng (cung cấp khối lượng 20.881 tấn than/khối lượng hợp đồng 200.000 tấn). Tổng Công ty đã gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng 09 tháng đến 30/6/2023, tuy nhiên đến nay nhà thầu vẫn chưa tiếp tục cung cấp than theo hợp đồng. Mặc dù nhà thầu cung cấp không đảm bảo khối lượng trong năm 2022, nhưng Tổng Công ty đã tự cân đối, tăng cường thêm nguồn than từ các hợp đồng khác để bù đắp, đảm bảo đủ than theo nhu cầu huy động của thị trường điện nên không ảnh hưởng đến kết quả SXKD của TCT.

#### **- Đầu tư tài chính ngắn hạn:**

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn 3.580 tỷ đồng, giảm 230 tỷ đồng. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng 4,9% - 7,2%/năm.

+ Ngoài ra, Tổng công ty còn khoản tương đương tiền bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng là 1.100 tỷ đồng, giảm 700 tỷ đồng, trong đó: 600

tỷ đồng kỳ hạn 1 tuần với lãi suất 01%/năm, 500 tỷ đồng kỳ hạn 3 tháng với lãi suất 5,1%/năm.

Lãi tiền gửi ngân hàng 175 tỷ đồng, tăng 04 tỷ đồng.

**- Đầu tư tài chính dài hạn:**

Đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty đến ngày 31/12/2022 1.612 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm, gồm: (i) đầu tư vào công ty con 552 tỷ đồng: CTCP Nhiệt điện Bà Rịa 481 tỷ đồng (tỷ lệ sở hữu 79,56%), CTCP Nhiệt điện Ninh Bình 70 tỷ đồng (54,76%); (ii) Đầu tư vào công ty liên kết 883 tỷ đồng: CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh 609 tỷ đồng (30,55%), CTCP Thủy điện Thác Bà 190 tỷ đồng (30%), CTCP Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A 84 tỷ đồng (30%); (iii) Đầu tư tài chính khác 177 tỷ đồng: CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 83 tỷ đồng (2,50%); CTCP điện Việt Lào 19,6 tỷ đồng (0,63%); CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP 74,5 tỷ đồng (15%).

Hiệu quả đầu tư: năm 2022, TCT nhận 281 tỷ đồng cổ tức từ các CTCP có vốn góp của Tổng công ty (trừ CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP), gồm:

+ Cổ tức từ 2 công ty con 83 tỷ đồng, gồm: 11 tỷ đồng của CTCP NĐ Ninh Bình, (tỷ lệ 15% VĐL từ lợi nhuận năm 2021 và 72 tỷ đồng của CTCP NĐ Bà Rịa (15% VĐL từ lợi nhuận năm 2021).

+ Cổ tức từ các Công ty liên kết 184 tỷ đồng, trong đó: 77 tỷ đồng của CTCP TĐ Thác Bà (25% VĐL từ lợi nhuận 2021 và 15% tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2022); 35 tỷ đồng của CTCP ĐT&PT điện Sê San 3A (42% VĐL từ lợi nhuận còn lại năm 2021) và 72 tỷ đồng của CTCP TĐ Vĩnh Sơn Sông Hinh (10% VĐL từ lợi nhuận năm 2021).

+ Cổ tức từ khoản đầu tư góp vốn khác 15 tỷ đồng, trong đó: 11,6 tỷ đồng của CTCP ĐL Dầu khí Nhơn Trạch 2 (16,5% VĐL từ lợi nhuận 2021) và 3,5 tỷ đồng của Công ty CP Điện Việt Lào (17% VĐL từ lợi nhuận các năm 2016 – 2018).

Đến cuối năm 2022, Công ty TNHH Dịch vụ Năng lượng GE-PMTP còn lỗ lũy kế 36 tỷ đồng, Tổng công ty trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn 5 tỷ đồng đối với khoản lỗ lũy kế này.

Kết quả SXKD 2022, tình hình tài chính các đơn vị có vốn góp của TCT:

+ Kết quả SXKD: tất cả các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty đều có lãi. Một số công ty có lãi sau thuế cao như: TĐ Vĩnh Sơn – Sông Hinh lãi 1.265 tỷ đồng, Nhơn Trạch 2 lãi 883 tỷ đồng, Điện Việt Lào lãi 676 tỷ đồng.

+ Tình hình tài chính: ngoài CTCP Điện Việt Lào có dấu hiệu mất an toàn tài chính do hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn 0,08 lần, các đơn vị còn lại không có dấu hiệu mất an toàn tài chính. Kết quả SXKD của CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP lãi sau thuế 32 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn còn lỗ lũy kế 36 tỷ đồng. CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh và CTCP Đầu tư và Phát triển Sê San 3A hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đã được cải thiện lớn hơn 0,5 lần, lần lượt là 1,98 lần và 0,84 lần.

**- Nhân sự, lao động tiền lương:**

+ Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty mẹ đầu năm là 2.058 người, tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 2.071 người, tăng 13 người so với đầu năm (trong năm tăng 70 người; giảm trong năm 57 người).

+ Nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thay đổi như sau: Ngày 14/6/2022, ĐHCĐ đã biểu quyết miễn chức danh thành viên HĐQT chuyên trách đối với ông Trương Quốc Phúc để hưởng chế độ hưu trí theo Bộ luật lao động.

+ Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022 của người lao động Công ty mẹ là 761 tỷ đồng (bao gồm: lương SXĐ 504,4 tỷ đồng, lương SCTX và ATĐ của Công ty EPS 205,8 tỷ đồng, quỹ ATĐ 63,5 tỷ đồng). Quỹ lương và thù lao của Người quản lý (HĐQT, Ban kiểm soát, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng) là 7,4 tỷ đồng.

**1.2. Tình hình tài chính:** Tình hình tài chính thể hiện qua 2 bảng dưới đây.

- **Bảng cân đối kế toán rút gọn:**

*DVT: triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2022	01/01/2022	Tăng (+)/ Giảm (-)	Tỷ lệ Tăng/ Giảm
<b>BCTC CÔNG TY MẸ</b>				
Tài sản ngắn hạn	19.103.923	17.600.479	+ 1.503.444	+ 8,54%
Tài sản dài hạn	44.454.385	47.849.363	- 3.394.978	- 7,09%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>63.558.308</b>	<b>65.449.841</b>	<b>- 1.891.533</b>	<b>- 2,89%</b>
Nợ phải trả	48.015.574	49.844.617	- 1.829.043	- 3,66%
Vốn chủ sở hữu	15.542.734	15.605.224	- 62.490	- 0,40%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>63.558.308</b>	<b>65.449.841</b>	<b>- 1.891.533</b>	<b>- 2,89%</b>
<b>BCTC HỢP NHẤT</b>				
Tài sản ngắn hạn	20.280.737	18.823.829	1.456.909	7,73%
Tài sản dài hạn	45.937.223	49.133.370	- 3.196.147	- 6,50%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>66.217.961</b>	<b>67.957.199</b>	<b>- 1.739.238</b>	<b>- 2,55%</b>
Nợ phải trả	48.575.215	50.548.049	- 1.972.835	- 3,90%
Vốn chủ sở hữu	17.642.746	17.409.149	+ 233.596	+ 1,34%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>66.217.961</b>	<b>67.957.199</b>	<b>- 1.739.238</b>	<b>- 2,55%</b>

- **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>					
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	30,06	26,89	30,63	27,70
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	69,94	73,11	69,37	72,30
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>					
	Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	%	20,10	15,29	19,84	15,39
	Nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn	%	55,44	60,87	53,51	58,99
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	75,55	76,16	73,36	74,38
	Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	%	24,45	23,84	26,64	25,62
	Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Lần	3,09	3,19	2,73	2,90
	Vốn lưu động ròng	Tỷ đồng	6.328	7.592	7.142	8.366

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>					
	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,32	1,31	1,36	1,34
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,50	1,76	1,54	1,80
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,36	1,47	1,40	1,51
<b>4</b>	<b>Hiệu quả sử dụng vốn</b>		<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.022	2.207	3.179	2.550
	Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA)	%	4,4	3,42	4,5	3,80
	Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE)	%	20,9	14,17	19,6	14,55
<b>5</b>	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b>	<b>Lần</b>	<b>1,18</b>	<b>1,00</b>	<b>1,16</b>	<b>1,01</b>

## 2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:

### 2.1. Kết quả giám sát HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 14/6/2022.

- Năm 2022, HĐQT tổ chức 12 phiên họp và nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 48 nghị quyết để giải quyết các vấn đề trọng tâm, các chủ trương, kế hoạch và công tác quản trị của TCT; ngoài ra, HĐQT cũng có các Nghị quyết, quyết định, văn bản để thông qua, chỉ đạo các công việc có tính chất định kỳ trong hoạt động của TCT với tỷ lệ thông qua là 100%.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được các thành viên HĐQT nghiên cứu sâu về vấn đề được phân công, thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi biểu quyết.

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban điều hành, kịp thời giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Tổng Công ty đảm bảo các công việc trong Tổng Công ty tuân thủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

- Chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành trong việc điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đảm bảo các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao.

### 2.2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:

- Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo các đơn vị đã quyết liệt điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận mà ĐHCĐ đề ra. Kết quả SXKD năm 2022, Công ty mẹ EVNGENCO3 lãi sau

thuế TNDN là 2.207 tỷ đồng, đạt 120,8% kế hoạch ĐHCĐ giao; toàn Tổng Công ty (hợp nhất) lãi sau thuế TNDN là 2.550 tỷ đồng.

- Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và của HĐQT trong công tác quản trị, xây dựng TCT phát triển bền vững.

**3. Báo cáo tổng kết các cuộc họp, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát:**

**3.1. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:** Năm 2022 Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp và làm việc, gồm:

- Họp đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT năm 2021 và các nội dung có liên quan để chuẩn bị cho nội dung báo cáo trước ĐHCĐ thường niên năm 2022, thời gian thực hiện từ ngày 23/02 đến ngày 04/3/2022. Nội dung làm việc:

+ Thẩm định BCTC, báo cáo kết quả SXKD năm 2021 nhằm phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

+ Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

+ Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban TGD. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa lớn, công tác tài chính kế toán, quản lý tài sản và nguồn vốn;

+ Công tác đầu tư xây dựng.

- Họp sơ kết công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch kiểm soát 6 tháng cuối năm, thời gian họp ngày 13/7/2022.

- Họp tổng kết công tác kiểm soát năm 2022 và thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2023 vào ngày 29/11/2022.

- Họp thống nhất kết quả kiểm toán tại Công ty Thủy điện Buôn Kuốp vào ngày 30/11/2022.

Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông tin qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Các cuộc họp, kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của 3/3 thành viên. Kết thúc các cuộc họp, kiểm soát, Ban kiểm soát đều lập Biên bản để ghi nhận các kết quả làm việc cũng như ý kiến đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị nội bộ của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

**3.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Thường xuyên giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty, các công ty con phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Giám sát kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021, kiểm toán BCTC giữa niên độ năm 2022 và kiểm kê vật tư tại thời điểm 0h ngày 01/01/2023 tại một số đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

- Thẩm định: báo cáo quyết toán quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2021; kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022; và quyết toán quỹ tiền lương năm 2022.

- Thẩm định BCTC giữa niên độ năm 2022 và BCTC năm 2022.

- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp, qua email của các thành viên Ban kiểm soát với các phòng, ban trong Tổng công ty về những nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Tham dự các buổi họp quan trọng của Tổng công ty như: Họp HDQT, họp giao ban tháng, giao ban tuần và các buổi họp quan trọng khác để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Phối hợp với các Ban giúp việc cho HDQT chuẩn bị các nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Thực hiện kiểm toán trực tiếp các mặt hoạt động của Công ty Thủy điện Buôn Kuốp (từ ngày 24 đến ngày 30/11/2022) theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

#### **4. Tiền lương, thù lao của HDQT, Ban kiểm soát và chi phí hoạt động, các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:**

##### **4.1. Tiền lương, thù lao:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Người quản lý	KH tiền lương, thù lao 2022	Thực hiện năm 2022	So với kế hoạch %	So với năm 2021 (%)
	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Chủ tịch HDQT chuyên trách	827,09	897,99	108,57%	95%
2	TV HDQT kiêm TGD	802,02	870,79	108,57%	95%
3	TV HDQT chuyên trách	333,14	361,70	108,57%	95%
4	TV HDQT không chuyên trách (02 người)	290,74	315,67	108,57%	95%
	<b>Ban kiểm soát</b>				
5	Trưởng Ban kiểm soát	751,90	816,36	108,57%	95%
6	TV Ban kiểm soát không chuyên trách (02 người)	290,74	315,67	108,57%	95%



#### 4.2. Chi phí hoạt động và các khoản lợi ích khác của BKS (ước tính):

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát (vé máy bay, tàu xe, lưu trú, công tác phí, ăn ca và cước phí điện thoại)	3	320,70	305,76	Ước tính

**Ghi chú:** Do không hạch toán riêng chi phí của Ban kiểm soát nên số liệu trên là số ước tính trên cơ sở thống kê của Ban kiểm soát.

**5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

- Tại Báo cáo số 165/BC-GENCO3 ngày 30/01/2023 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022, Báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh được công bố trên trang Web của TCT, TCT xác định không có các giao dịch nêu trên.

- Qua rà soát trên Báo cáo kiểm toán hợp nhất của TCT, trên sàn Upcom, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán và các nguồn tin có được, Ban Kiểm soát chưa phát hiện các giao dịch có tính chất nêu trên.

#### **6. Kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Tổng công ty giai đoạn 2023 – 2025:**

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của EVNGENCO3, theo đó thông qua danh sách 04 Công ty kiểm toán để mời tham gia đấu thầu lựa chọn Nhà thầu thực hiện kiểm toán BCTC của EVNGENCO3 giai đoạn 2023 -2025; đồng thời ủy quyền cho HĐQT EVNGENCO3 thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu và quyết định đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC giai đoạn 2023 – 2025.

Tổng công ty đã tổ chức đấu thầu theo hình thức đấu thầu hạn chế (theo danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua) để lựa chọn đơn vị kiểm toán. TCT đã có quyết định số 990/QĐ-GENCO3 ngày 20/4/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, theo đó đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam. Ngày ...../5/2023, Tổng công ty đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Ban Kiểm soát báo cáo ĐHĐCĐ kết quả lựa chọn nhà thầu kiểm toán BCTC giai đoạn 2023-2025 như trên

#### **7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông:**

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình E-office, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Ban, các Đơn vị thành viên trong Tổng công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao; trong năm Ban Kiểm soát không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

## **8. Nhận xét, kiến nghị của Ban Kiểm soát:**

### **8.1. Nhận xét:**

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của EVN.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, Đáp ứng yêu cầu.

- Toàn thể CBNV Tổng công ty đã cố gắng hoàn thành xuất sắc Nghị quyết ĐHĐCĐ, kết quả hoạt động SXKD năm 2022 đạt hiệu quả tốt.

- Công tác SCL: Năm 2022, chi phí SCL đạt 73% kế hoạch do chưa ghi nhận chi phí 05 công trình đại tu NMD Phú Mỹ 1 (thực hiện từ tháng 12/2022 chuyển tiếp hoàn thành tháng 01/2023) và một số công trình, hệ thống thiết bị phụ chuyển sang năm 2023 thực hiện. Nhìn chung chất lượng sửa chữa được nâng cao, các tổ máy/thiết bị sau sửa chữa đưa vào vận hành an toàn và hiệu quả.

- Công tác ĐTXD: Các Dự án do Tổng Công ty làm chủ đầu tư gặp nhiều vướng mắc về mặt khách quan, kéo dài thời gian do đó thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2022 đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch được giao và có nguy cơ tiếp tục chậm tiến độ các Dự án, đặc biệt như các dự án ở Công ty NĐ Mông Dương, xây trụ sở Tổng Công ty tại TP. HCM, dự án Cảng nhập than TTĐL Vĩnh Tân.

- Công tác đấu thầu: Tổng Công ty và các Đơn vị đã thực hiện công tác đấu thầu LCNT cơ bản tuân thủ quy định hiện hành.

- Công tác quản lý thực hiện Hợp đồng: Việc quản lý thực hiện các Hợp đồng cơ bản tuân thủ quy định, bên cạnh đó có Hợp đồng đã ký và thời gian thực hiện trong năm 2022 nhưng phải gia hạn tiến độ sang năm 2023 như đối với Hợp đồng số 35/2022/HĐ-GENCO3, Cung cấp than có thông số chất bốc thấp cho NMD Vĩnh Tân 2 năm 2022, đợt 1.

- Công tác quản lý tài chính được Tổng Công ty đã thực hiện theo quy định của pháp luật, của EVN và quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty. Tuy nhiên, còn một số tồn tại chưa giải quyết, trong đó nhiều tồn tại liên quan đến các bên liên quan nên cần thời gian để khắc phục.

Một số nội dung còn tồn tại, Ban Kiểm soát kiến nghị Tổng Công ty có biện pháp thực hiện, nêu tại phần 8.2 dưới đây.

### **8.2. Kiến nghị TCT:**

Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện các kiến nghị, khắc phục các tồn tại đã nêu tại các thông báo kết quả kiểm toán

của Kiểm toán Nhà nước, các cơ quan quản lý Nhà nước khác, của cổ đông và của Ban Kiểm soát. Trong đó, chú trọng các nội dung sau:

- Tiếp tục rà soát, cập nhật các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với những thay đổi của pháp luật.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị dòng tiền, thực hiện chào giá lãi suất tiền gửi có kỳ hạn, cân đối kế hoạch dòng tiền để lựa chọn kỳ hạn tiền gửi phù hợp nhằm tối đa lãi tiền gửi có kỳ hạn.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ xuống dưới 3 lần.

- Hiệu chỉnh định mức sửa chữa lớn các nhà máy điện thuộc Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, trình EVN thông qua/phê duyệt.

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện: tại Công ty TNHH dịch vụ năng lượng GE-PMTP phối hợp HĐQT công ty xây dựng phương án SXKD có lãi để giảm hết lỗ lũy kế trong giai đoạn 2024 - 2025; tại Công ty CP Điện Việt Lào kiến nghị HĐQT có phương án nâng hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn lớn hơn 0,5 lần theo quy định; tại các CTCP khác tăng cường công tác quản lý vốn, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.

- Tiếp tục làm việc, thúc đẩy các cơ quan có thẩm quyền để sớm quyết toán cổ phần hóa.

- Tiếp tục theo dõi và giải quyết triệt để các tồn tại, tranh chấp với nhà thầu DIC cung cấp than.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp để giảm suất hao nhiệt tinh tại các NMNĐ để từng bước đưa giá trị suất hao về giá trị của PPA.

- Xem xét tăng mức tồn kho nhiên liệu than, tăng sản lượng điện SX bằng khí để tăng hiệu suất sử dụng tài sản, đảm bảo nhu cầu huy động của điều độ hệ thống điện.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát vật tư thiết bị tồn kho để quản lý, sử dụng hiệu quả, trích lập dự phòng hoặc thanh xử lý kịp thời; Xem xét, bố trí kế hoạch SCL phù hợp, mua sắm/sử dụng có hiệu quả VTTB nhằm giảm khối lượng giá trị tồn kho theo kế hoạch đã được HĐQT thông qua.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng mọi nguồn lực để triển khai công tác SCTX và SCL đáp ứng kế hoạch và phương án kỹ thuật đã được phê duyệt trong năm 2023; Nghiên cứu các giải pháp tiên tiến trong thi công để rút ngắn hơn thời gian SCL; Có giải pháp nâng cao chất lượng khảo sát, lập phương án kỹ thuật, khảo sát thị trường vật liệu, VTTB và nhân lực để phục vụ lập dự toán SCL đảm bảo tiệm cận giá trị thực tế thực hiện.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thúc đẩy giải quyết các thủ tục về điều chỉnh quy hoạch dự án Xây dựng trụ sở TCT; chuyển đổi mục đích sử dụng đất dự án tại Công ty NĐ Mông Dương và phê duyệt hiệu chỉnh ĐTM dự án cảng than TTDL Vĩnh Tân.

- Đôn đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàn Sơn có giải pháp cung cấp than có chất bốc thấp cho NMNĐ Vĩnh Tân 2 theo Hợp đồng đã ký, đảm bảo nguồn than cho vận hành nhà máy trong năm 2023.

- Đẩy nhanh công tác thu hồi các khoản phải thu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nhất là các khoản phải thu EVN và các khoản phải thu quá hạn dài ngày.

- Sớm ký hợp đồng với EVN về cung cấp dịch vụ cơ sở hạ tầng dùng chung TTĐL Vĩnh Tân để thu hồi các khoản phải thu từ NMNĐ Vĩnh Tân 4.

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện tại Công ty CPTĐ Vĩnh Sơn Sông Hình tiếp tục rà soát, xử lý kịp thời các vấn đề về pháp lý liên quan đến dự án Thượng Kon Tum và báo cáo EVN, EVNGENCO3.

### **9. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 đến trước kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2024:**

- Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông.

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc:

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

+ Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật, Luật doanh nghiệp của Nhà nước; Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty trong quản trị và điều hành;

+ Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Tổng Công ty đã ban hành;

+ Triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD, sửa chữa và đầu tư;

+ Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của Tổng Công ty;

+ Các công tác khác liên quan đến sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Kiểm soát các hoạt động của Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân.

- Thẩm định: Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương năm 2022; Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023 Công ty mẹ Tổng Công ty Phát điện 3; Báo cáo tài chính năm 2022 (đã thực hiện trong tháng 3 và 4 năm 2023); Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 (dự kiến thực hiện trong tháng 8/2023); Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 (dự kiến thực hiện trong tháng 3 năm 2024) và các Báo cáo khác theo quy định;

- Thực hiện giám sát Kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng Công ty và các công ty con;

- Tham gia các cuộc họp và các cuộc họp kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ của chủ sở hữu và các đơn vị bên ngoài như: Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra thuế và các cơ quan chức năng khác có thẩm quyền;

- Thực hiện kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông theo quy định;

- Tham gia các Đoàn kiểm tra, kiểm soát của Ban lãnh đạo và các Ban của Tổng Công ty tại các Đơn vị thành viên;

- Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty và các Đơn vị đã được kiểm soát;

- Dự kiến chi phí hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượt/ ngày	Mức chi phí/lượt	Tổng tiền	Ghi chú
1	Chi phí tàu xe, máy bay	36	7,00	252,00	03 người thành viên BKS
2	Chi phí lưu trú khi đi công tác	180	1,00	180,00	nt
3	Công tác phí	180	0,20	36,00	nt
4	Chi phí điện thoại	12	3,50	42,00	1 tháng 3,5 tr/3 người
5	Ăn ca	12	0,73	8,76	01 người
6	Chi phí khác	12	1,0	12,00	
7	Dự phòng 5%			26,53	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>557,29</b>	

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Tổng công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông EVNGENCO3;
- HĐQT, Ban TGĐ EVNGENCO3;
- Thành viên BKS EVNGENCO3;
- Các Ban EVNGENCO3;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT EVNGENCO3**  
**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Hùng Minh**